UED Journal of Social Sciences, Humanities & Education – ISSN 1859 - 4603

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÍ HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THỊ XÃ BẾN CÁT TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nhận bài:
01 – 10 – 2017
Chấp nhận đăng:
30 – 12 – 2017
http://jshe.ued.udn.vn/

Phạm Nguyễn Lan Phương[a*], Phạm Chi Lan[b]

Tóm tắt: Quản lí hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở trường Trung học cơ sở là khâu then chốt quyết định chất lượng dạy học, giáo dục môn tiếng Anh trong tiến trình đổi mới giáo dục hiện nay. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động này, cần có các biện pháp quản lí phù hợp xuất phát từ cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn như: nâng cao nhận thức về đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh và quản lí hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh; tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh; nâng cao chất lượng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường công tác kiểm tra hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh đối với môn tiếng Anh; tăng cường quản lí cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu là phân tích và tổng hợp lí thuyết để làm cơ sở lí luận cho đề tài; phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi nhằm tìm hiểu tính khả thi và tính cần thiết của các biện pháp mà chúng tôi đã đề xuất và phương pháp toán thống kê để xử lí số liệu. Đối tượng chúng tôi hướng đến trong quá trình nghiên cứu là công tác quản lí hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy môn Tiếng Anh của giáo viên và cán bộ quản lí ở các trường trung học sơ sở trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Từ khóa: biện pháp quản lí; quản lí hoạt động đổi mới; đổi mới phương pháp giảng dạy; giảng dạy tiếng Anh; phương pháp giảng dạy tiếng Anh; tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở.

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh là một ngôn ngữ quốc tế, có vai trò quan trọng trong các lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, thương mại, hội nhập, khoa học và công nghệ. Chủ trương mở cửa và hội nhập của nước ta đã tạo ra nhu cầu sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ngày càng cao đối với mọi đối tượng trong xã hội. Có thể nói, tiếng Anh là một trong những công cụ tồn tại trong thời kì hội nhập dành cho mọi công dân. Chính vì vậy việc học và biết sử dụng một ngoại ngữ đang trở thành nhu cầu cần thiết đối với người lao động, nhất là đối với học sinh - những người có tri thức và tay nghề cao trong tương lai. Mặc dù vậy, một thực tế là chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ trong trường phổ thông còn thấp, việc đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD) còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội trong thời kì hội nhập. Đổi mới phương pháp giảng dạy là chuyển đổi từ lối dạy học truyền thống một chiều sang lối học chủ động, tích cực, phát huy tính sáng tạo của học sinh. Để đạt được kết quả trên, không những đòi hỏi người giáo viên phải nỗ lực, tự giác trong việc giảng dạy mà còn đòi hỏi công tác quản lí đổi mới PPGD phải thực sự trở thành khâu quan trọng nhằm đảm bảo thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Do đó, trong bài viết này, chúng tôi xin được đề cập một số biện pháp quản lí hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THCS tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

[a]*Trường Đại học Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương*
[b]*Trường Trung học cơ sở Bình Phú, Tỉnh Bình Dương*
*** Liên hệ tác giả**
Phạm Nguyễn Lan Phương
Email: phamnguyenlanphuong87@gmail.com

2.1. Khách thể nghiên cứu

Chúng tôi đã tiến hành chọn mẫu gồm 72 khách thể là các cán bộ quản lí (CBQL) và giáo viên (GV) thuộc 8 trường THCS tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (Trường THCS Mỹ Thạnh: 6 GV và CBQL chiếm 8,3%; Trường THCS Mỹ Phước gồm 7 GV và CBQL chiếm 9,7%; Trường THCS Chánh Phú Hòa: 8 GV và CBQL chiếm 11,1%; Trường THCS Lê Quý Đôn: 11 GV và CBQL chiếm 15,3%; Trường THCS Hòa Lợi: 8 GV và CBQL chiếm 11,1%; Trường THCS Thới Hòa: 9 GV và CBQL chiếm 12,5%; Trường THCS Phú An: 12 GV và CBQL chiếm 16,7%; Trường THCS Bình Phú: 11 GV và CBQL chiếm 15,3%; Trường THCS Bình Phú: 11 GV và CBQL chiếm 15,3%).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính là điều tra bằng bảng hỏi. Công cụ nghiên cứu được thiết kế gồm các phần như dưới đây:

- Quá trình thiết kế bảng hỏi khảo sát: Đầu tiên là thiết kế bảng hỏi mở để thu thập các dữ kiện ban đầu từ các giáo viên đang dạy học môn tiếng Anh cũng như các cán bộ quản lí. Thông qua bảng hỏi mở, người nghiên cứu tổng hợp, phân tích để tiến hành giai đoạn sau. Tiếp theo là thiết kế và hoàn thiện bảng khảo sát chính thức. Từ kết quả thu được sau khi phát bảng thăm dò mở, kết hợp với những lí luận của đề tài, tiến hành thiết kế bảng hỏi thử. Bảng hỏi thử được gửi đến các chuyên gia tâm lí, nhà giáo dục góp ý về chuyên môn. Sau đó bảng hỏi thử được phát cho một số giáo viên và cán bộ quản lí để góp ý về hình thức, ngôn ngữ. Bảng hỏi được hoàn thiện sau khi điều chỉnh dựa trên các góp ý của khách thể khảo sát về các phương diện ngôn ngữ, số lượng, nội dung và hình thức thiết kế. Cuối cùng, chúng tôi tiến hành khảo sát chính thức bằng cách phát phiếu điều tra chính thức trên hai nhóm khách thể là các bộ quản lí và giáo viên dạy môn tiếng Anh.

- Phần câu hỏi chung: Phần này gồm các câu hỏi về thông tin cơ bản của khách thể khảo sát gồm: họ tên, nơi công tác, giới tính, chức vụ, thâm niên công tác và thâm niên quản lí.

- Cấu trúc bảng hỏi được thiết kế như sau: bảng hỏi dành cho giáo viên gồm có 21 câu khảo sát mức độ cần thiết và và khảo sát tính khả thi của các nội dung biện pháp quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THCS thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương.

- Cách tính điểm phần những câu hỏi: Tất cả các câu hỏi ở phần nội dung đều thuộc dạng câu hỏi đánh giá trên 5 mức độ được gợi ý sẵn. Điểm thấp nhất cho câu trả lời là 1 điểm và cao nhất là 5 điểm. Cụ thể: 1.00 - 1.49 điểm (Không quan trọng); 1.50 - 2.5 điểm (Quan trọng); 2.51 - 3.5 (Bình thường); 3.51 - 4.5 (Quan trọng); 4.51- 5.0 (Rất quan trọng). Tất cả các thông tin trên sau khi khảo sát đều được tiến hành kiểm tra rà soát về độ tin cậy (Cronbach's Alpha = 0,858); làm sạch số liệu bằng thống kê để loại bỏ các biến số ngoại lai. Sau đó, số liệu được xử lí bằng phần mềm SPSS 20.0 for Window.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Các cơ sở đề xuất biện pháp

a. Cơ sở lí luận

Chúng tôi đề xuất biện pháp dựa trên những căn cứ sau: quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục và đào tạo của Đảng trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thông báo kết luận của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, khóa X; chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b. Cơ sở thực tiễn

Công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THCS tại thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương trong những năm gần đây đã có những chuyển biến tích cực; cụ thể đã được CBQL các trường quan tâm, chú ý và đã xây dựng được một số biện pháp để quản lí. Nhờ vậy kết quả việc đổi mới PPGD đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và tạo được hứng thú cho HS trong học tập bộ môn.

Tuy nhiên, trong thực tiễn quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THCS tại thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương của CBQL các trường vẫn còn có một số hạn chế nhất định, như là: một bộ phận GV còn thụ động, chậm đổi mới, thiếu tính cầu tiến và còn nhận thức chưa đúng đắn về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh; việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh chưa đồng bộ và không thường xuyên, dẫn đến chất lượng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường

THCS tại thị xã Bến Cát chưa cao; cơ sở vật chất, các phương tiện kĩ thuật phục vụ cho công tác triển khai việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh chưa được đầu tư đúng mức và đủ so với yêu cầu do nguồn tài chính dành cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THCS tại thị xã Bến Cát.

3.2. Các biện pháp quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THCS tại thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương

3.2.1. Nâng cao nhận thức về đổi mới PPGD môn tiếng Anh và quản lí hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh

a. Mục đích

- Giúp mỗi GV và CBQL nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THCS tại thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV nói riêng, chất lượng giáo dục THCS nói chung.

- Giúp CBQL thuận lợi trong công tác tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện các chức năng quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh, tăng cường trách nhiệm của mỗi người đối với sự phát triển về chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV và CBQL trong nhà trường.

b. Nội dung và cách thực hiện

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tham gia tập huấn, bồi dưỡng về nội dung quản lí, nguyên tắc quản lí trường học, đặc biệt chú trọng quản lí sự thay đổi trong giai đoạn hiện nay về PPGD.

Tổ chức cho CBQL và GV thảo luận về quan niệm đổi mới, tầm quan trọng, mục đích, xu thế đổi mới và định hướng đổi mới của công tác quản lí đổi mới PPGD tiếng Anh hiện nay. Đồng thời, tạo điều kiện cho họ được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo về đổi mới PPGD do cấp trên tổ chức.

c. Điều kiện thực hiện

Để có được năng lực và trình độ quản lí, người CBQL phải làm việc tích cực trong thực tiễn hoạt động quản lí. Mặt khác, để không ngừng nâng cao nhận thức về việc đổi mới PPGD bộ môn tiếng Anh, người CBQL phải tích cực học tập, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở THCS hiện nay.

3.2.2. Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện đổi mới PPGD môn tiếng Anh

a. Mục đích

Giúp cho công tác tổ chức quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THCS tại thị xã bến Cát được thực hiện một cách khoa học, có định hướng rõ ràng, kế hoạch cụ thể và có tính chủ động cao.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Yêu cầu mỗi GV tiếng Anh phải xây dựng kế hoạch cá nhân về đổi mới PPGD;

- Chỉ đạo GV thay đổi cách soạn giáo án và dạy học trên lớp theo hướng đổi mới PPGD;

- Phát động GV viết sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới PPGD;

- Có chính sách động viên kịp thời để khuyến khích, tạo động lực cho GV trong giảng dạy và đổi mới PPGD;

- CBQL kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh của GV và làm cơ sở cho công tác đánh giá thi đua trong nhà trường.

c. Điều kiện thực hiện

Nhà trường rất cần một CBQL có năng lực lãnh đạo, có tầm nhìn, có sự sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch, linh động trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện, cũng như tài tình trong công tác kiểm tra đánh giá việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THCS.

3.2.3. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đổi mới PPGD

a. Mục đích

- Phát triển năng lực thực hành cho GV;

- Chuẩn hóa, xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác bồi dưỡng GV phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THCS.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng có tính tổng thể, khoa học và khả thi;

- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng đến toàn thể CBQL và GV, có hướng dẫn, phân công hỗ trợ thực hiện;

- Xây dựng đội ngũ GV cốt cán, đủ năng lực, kinh nghiệm và uy tín về đổi mới PPGD để giúp đỡ, hướng dẫn GV chưa có nhiều kinh nghiệm và ngại đổi mới;

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của CBQL và GV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

c. Điều kiện thực hiện

Lãnh đạo, CBQL và GV tại các đơn vị cần có sự quyết tâm thực hiện đổi mới và cũng cần có lộ trình cụ thể như: kế hoạch, kinh phí, nhân lực… để có thể làm tốt nội dung phương pháp này.

3.2.4. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động đổi mới PPGD của GV và phương pháp học tập của HS đối với môn tiếng Anh

a. Mục đích

Giúp GV có cơ sở thực tế để điều chỉnh và hoàn thiện quá trình dạy học và biết được khả năng đổi mới PPGD của mình so với mục tiêu đề ra và với yêu cầu của chương trình, tìm được nguyên nhân sai sót, từ đó điều chỉnh hoạt động của mình.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động đổi mới PPGD của GV và xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động đổi mới phương pháp học tập của HS;

- Tăng cường dự giờ đột xuất, dự giờ theo chuyên đề đổi mới PPGD có đánh giá rút kinh nghiệm, so sánh sau mỗi đợt dự giờ;

- Động viên, khen thưởng các GV và tập thể lớp HS thực hiện tốt đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

c. Điều kiện thực hiện

Nhà trường cần có kế hoạch và tiêu chí kiểm tra cụ thể và phổ biến đến các GV để GV hiểu và chấp hành cũng như có sự phối hợp tốt khi CBQL thực hiện việc kiểm tra.

3.3.5. Tăng cường quản lí CSVC, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới PPGD môn tiếng Anh

a. Mục đích

Giúp GV có điều kiện tổ chức được nhiều hoạt động học tập tích cực cho HS tham gia với sự hỗ trợ của các trang thiết bị dạy học hiện đại, giúp các em phát triển toàn diện hơn về các kĩ năng sử dụng ngoại ngữ.

b. Nội dung và cách thực hiện

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa, bổ sung CSVC, trang thiết bị đảm bảo phục vụ đổi mới PPGD;

- Tập huấn, bồi dưỡng về cách thức sử dụng trang thiết bị kĩ thuật hiện đại cho CBQL và GV trong thực hiện đổi mới PPGD và công tác quản lí đổi mới PPGD;

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy.

c. Điều kiện thực hiện

CBQL có kế hoạch quản lí, sắp xếp, tổ chức hệ thống phòng học, phòng bộ môn phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nhằm hỗ trợ tối đa cho GV trong việc thực hiện đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

Từng thành viên trong nhà trường phải có ý thức và tinh thần trách nhiệm trong việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng dạy học, nghiên cứu cách sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện có và tích cực tham gia làm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh.

Kết quả khảo sát 72 GV và CBQL về các biện pháp quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THCS thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương cho thấy, các biện pháp mà chúng tôi đưa ra đều mang tính khả thi (ĐTB từ 4,03 đến 4,95) và rất cần thiết (ĐTB = 4,63 đến 5,00) trong công tác quản lí hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh.

Điều đáng lưu tâm khi phân tích bảng số liệu là đối với biện pháp *Nâng cao chất lượng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đổi mới PPGD*, chúng tôi nhận thấy sự cần thiết (ĐTB = 5,00) và tính khả thi (ĐTB = 4,95) của nó rất cao và ngang bằng thứ hạng với nhau. Thiết nghĩ, các nhà quản lí và lãnh đạo các đơn vị cần chú trọng và ưu tiên thực hiện biện pháp này để có thể đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của GV và CBQL tại các địa bàn mà chúng tôi đã khảo sát. Bên cạnh đó, việc *Tăng cường quản lí CSVC, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới PPGD môn tiếng Anh* cũng cần phải được xem trọng và phải được thực hiện một cách nghiêm túc. Bởi vì biện pháp này cũng rất cần thiết (ĐTB = 5,00) và khả năng thực thi cũng rất cao (ĐTB = 4,75).

Bảng 1. *Mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở trường THCS thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương*

Mức độ cần thiết		Các biện pháp	Mức độ khả thi	
ĐTB	Thứ hạng		ĐTB	Thứ hạng
4,63	5	Nâng cao nhận thức về đổi mới PPGD môn tiếng Anh và quản lí hoạt động đổi mới PPGD môn	4,03	4

		tiếng Anh cho CBQL, GV		
4,79	4	Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện đổi mới PPGD môn tiếng Anh	4,73	5
5,00	1	Nâng cao chất lượng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đổi mới PPGD	4,95	1
4,99	3	Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động đổi mới PPGD của GV và phương pháp học tập của HS đối với môn tiếng Anh	4,63	3
5,00	1	Tăng cường quản lí CSVC, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới PPGD môn tiếng Anh	4,75	2

Nhìn chung, từ kết quả khảo nghiệm cho thấy sự tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi là khá phù hợp cũng như không có sự khác biệt lớn trong đánh giá của GV và CBQL về các biện pháp. Vì thế, trong quá trình quản lí việc đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THCS thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương, các CBQL có thể vận dụng các biện pháp này sao cho phù hợp với từng điều kiện và hoàn cảnh của trường mình, từng bước nâng cao hiệu quả của công tác này, từ đó nâng cao dần chất lượng đội ngũ GV nói riêng và chất lượng giáo dục môn ngoại ngữ nói chung, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Tóm lại, các biện pháp trên đều có mối quan hệ biện chứng, tương hỗ cho nhau. Để có thể làm tốt công tác quản lí hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh tại các đơn vị, những nhà quản lí cũng như những nhà lãnh đạo cần có sự tham khảo kết quả nghiên cứu của chúng tôi để có thể lựa chọn, cân nhắc và ưu tiên cho những biện pháp mang tính khả thi và sự cần thiết cao. Sự thành công khi sử dụng các biện pháp ở mức độ nào là tùy thuộc vào năng lực thực tiễn, kinh nghiệm và nghệ thuật lãnh đạo của CBQL trong quá trình thực hiện các biện pháp đã nêu.

4. Kết luận

Quản lí đổi mới PPGD là nói đến việc thực hiện đồng bộ các hoạt động quản lí đội ngũ sư phạm, quản lí cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện dạy học, quản lí điều kiện và môi trường làm việc, cơ chế hoạt động, tổ chức và điều hành, kiểm tra và đánh giá, phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Từ việc nghiên cứu về cơ sở lí luận và thực trạng hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh cũng như thực trạng quản lí hoạt động đổi mới PPGD môn tiếng Anh ở các trường THCS thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương, chúng tôi đề xuất các biện pháp đều dựa trên những nguyên tắc chỉ đạo cụ thể cũng như phát xuất từ nhu cầu của thực tế giáo dục THCS hiện nay. Các biện pháp được đề xuất có vị trí và vai trò không ngang bằng nhau, nhưng chúng có mối quan hệ thống nhất và chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau phát huy kết quả đạt được trong một thể thống nhất; vì vậy cần phải tiến hành đồng bộ các biện pháp. Tuy nhiên, khi vận dụng cần phải dựa vào các điều kiện hiện có của nhà trường để thực hiện một cách linh hoạt trong quản lí.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án phát triển giáo dục THCS II (2008). *Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học (bộ tài liệu cho 16 môn học)*. Nhà xuất bản Giáo dục.

[2] Vương Văn Cho (2014). Thực trạng quản lí đổi mới hoạt động giảng dạy tiếng Anh ở một số trường trung học cơ sở công lập quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM*, 59.

[3] Phạm Viết Vượng (2005). *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 24.

[4] Thái Duy Tuyên (2008). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới.* NXB Giáo dục, Hà Nội, 581.

SOME MEASURES TO MANAGE RENOVATION OF ENGLISH TEACHING METHODS AT JUNIOR HIGH SCHOOLS IN BEN CAT TOWN, BINH DUONG PROVINCE

Abstract: Management of activities to renovate methods of teaching English at junior high schools is a key phase that determines the quality of English teaching and education in the current education reform. To improve the quality and effectiveness of

this operation, there should be appropriate management measures that stem from theoretical and practical grounds such as raising awareness about renovating methods of teaching English and managing the renovation of English teaching methods, strengthening the organization and direction of implementing the renovation of English teaching methods, enhancing the quality of professional refresher training for English teachers to meet the requirements of renovating teaching methods, strengthening the inspection of teachers' renovation activities in teaching and students' methods for learning English. In this article, we employ the research method of analyzing and synthesizing theories that lay theoretical foundations for the topic, the survey method with a questionnaire to explore the feasibility and necessity of the proposed measures and the statistical method for processing data. The focus of our research is the management of English teaching renovation activities of teachers and management staff at junior high schools in Ben Cat, Binh Duong province.

Key words: management measures; management of renovation activities; renovation of teaching methods; teaching English; methods of teaching English; English at junior high schools.